

BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG QUÁ TRÌNH HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ

◆ **ThS ĐINH NGUYỄN AN**

Học viện Y dược học cổ truyền Việt Nam

Toàn cầu hoá kinh tế là xu thế tất yếu của thời đại, lôi cuốn các quốc gia, dân tộc hội nhập, gắn kết nền kinh tế các nước với khu vực và thế giới.

Quá trình ấy không chỉ mở ra những cơ hội thuận lợi cho sự phát triển nhanh của các nền kinh tế mà còn đặt ra nhiều vấn đề, những khó khăn, thách thức và những hệ lụy mà mỗi quốc gia phải xử lý để phát triển bền vững. Một trong những vấn đề quan trọng là ô nhiễm môi trường.

Trước sự cạnh tranh của kinh tế thị trường, quy mô sản xuất lan tỏa mang tính toàn cầu, sự khác biệt về trình độ công nghệ của các nước, các công ty là một thực tế hiện nay. Việc một số nước phát triển chuyển dịch cơ sở sản xuất, đẩy dãn các ngành công nghiệp sử dụng nhiều năng lượng, nguyên liệu, gây ô nhiễm môi trường như công nghiệp hóa chất, xi măng, dầu khí hoặc cần nhiều lao động như dệt may, giày da... sang các nước đang phát

triển dưới hình thức liên kết, liên doanh đầu tư, viện trợ, khiến các nước này phải đối mặt với tình trạng tài nguyên thiên nhiên cạn kiệt, môi trường ngày càng ô nhiễm.

Việt Nam là một trong những quốc gia thu hút đầu tư nước ngoài với tốc độ nhanh. Tính đến 9-2012, Chính phủ Việt Nam đã phê duyệt thành lập 283 khu công nghiệp trên địa bàn 56 tỉnh, thành phố. Ngoài ra, chính quyền các tỉnh, thành phố đã quyết định thành lập hàng trăm cụm, điểm công nghiệp. Phần lớn các khu công nghiệp này là nơi đặt cơ sở sản xuất của các công ty liên doanh, liên kết hoặc 100% vốn nước ngoài. Theo kết quả giám sát của Ủy ban Khoa học, công nghệ và môi trường của Quốc hội, tỷ lệ các khu công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải tập trung rất thấp, như Bà Rịa - Vũng Tàu, Vĩnh Phúc chỉ đạt 15 - 20%. Một số khu công nghiệp có xây dựng hệ thống xử lý nước thải nhưng hầu như không vận hành, mà xả thẳng ra môi trường... Bình quân mỗi ngày, các khu, cụm, điểm công nghiệp thải ra khoảng 30 nghìn tấn chất thải rắn, lỏng, khí và chất thải độc hại khác.

Trên lưu vực sông Đồng Nai, có 56 khu công nghiệp, khu chế xuất nhưng chỉ 21 khu có hệ

thống xử lý nước thải tập trung, số còn lại đều xả trực tiếp vào môi trường... Riêng địa bàn tỉnh Đồng Nai có trên 9 nghìn cơ sở sản xuất công nghiệp nằm phân tán, xen kẽ trong khu dân cư. Bình quân mỗi ngày, lưu vực sông Đồng Nai phải tiếp nhận khoảng 48 nghìn m³ nước thải từ các cơ sở sản xuất này. Tại Hội nghị triển khai Đề án bảo vệ môi trường lưu vực hệ thống sông Đồng Nai, các cơ quan chuyên môn đã báo động nguồn nước thuộc lưu vực sông Sài Gòn - Đồng Nai bị ô nhiễm nặng, không đạt chất lượng mặt nước dùng làm nguồn cấp nước sinh hoạt. Theo khảo sát của Chi cục Bảo vệ môi trường và Công ty Cấp nước Sài Gòn cho thấy, lượng NH₃ (amoniac), chất rắn lơ lửng, ô nhiễm hữu cơ (đặc biệt là ô nhiễm dầu và vi sinh) tăng cao tại hầu hết các rạch, cống và các điểm xả. Có khu vực, nồng độ NH₃ trong nước vượt gấp 30 lần tiêu chuẩn cho phép, hàm lượng chì trong nước vượt tiêu chuẩn quy định nhiều lần; chất rắn lơ lửng vượt tiêu chuẩn từ 3 - 9 lần...

Cùng với sự ra đời ngày càng nhiều các khu công nghiệp, khu chế xuất, các làng nghề truyền thống cũng có sự phục hồi và phát triển mạnh mẽ, góp phần quan trọng phát triển kinh tế - xã hội và giải quyết việc làm ở các địa phương. Theo Hiệp hội Làng nghề Việt Nam, tính đến năm 2012 cả nước có 3.597 làng nghề, trong đó có 260 làng nghề truyền thống. Riêng ở đồng bằng sông Hồng có 1.543 làng nghề, chiếm 42,9%. Song, vấn đề ô nhiễm môi trường tại làng nghề ngày một nghiêm trọng. Do nhiên liệu sử dụng trong các làng nghề chủ yếu là than, lượng bụi và khí độc hại (CO, CO₂, SO₂ và Nox) thải ra trong quá trình sản xuất cao. Nhiều làng nghề phát triển sản xuất mang tính tự phát, trình độ sản xuất thủ công lạc hậu, mặt bằng sản xuất chật chội, việc xử lý chất thải ít được quan tâm, ý thức

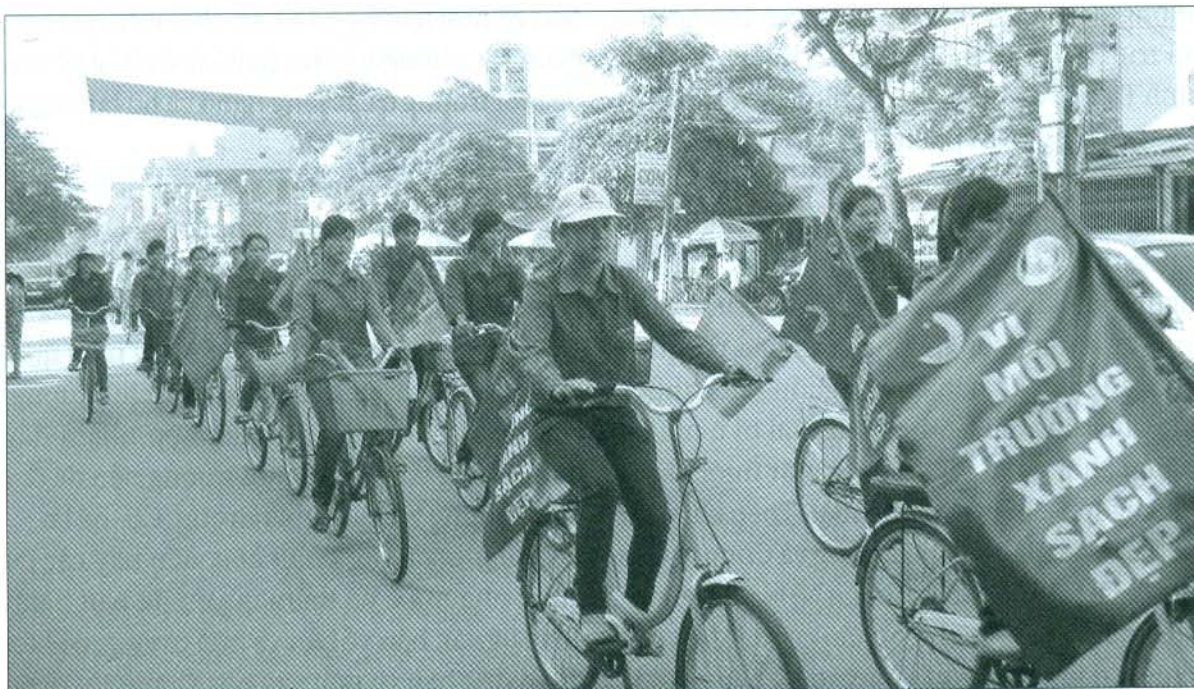
bảo vệ môi trường còn hạn chế, việc quản lý, giám sát những hộ làm nghề thủ công về vấn đề môi trường ở các làng nghề và hộ làm nghề phân tán chưa chặt chẽ.

Làm thế nào vừa tăng trưởng kinh tế cao vừa bảo vệ môi trường sinh thái, sử dụng tiết kiệm, hợp lý tài nguyên, bảo đảm phát triển bền vững là vấn đề cấp thiết hiện nay.

Nhận thức rõ vấn đề này, những năm qua, Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương, chính sách và bước đi thích hợp nhằm đẩy mạnh công tác bảo vệ môi trường nên đã đạt được những kết quả quan trọng. Cụ thể là:

Trong xây dựng pháp luật, đến nay các cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã ban hành gần 600 văn bản về bảo vệ môi trường, có liên quan đến bảo vệ môi trường. Tháng 12-1993, kỳ họp thứ 4 Quốc hội khóa IX đã thông qua Luật Bảo vệ môi trường, tạo cơ sở pháp lý, tiền đề quan trọng cho công tác bảo vệ môi trường. Sau đó, các luật bảo vệ các thành phần môi trường đã được ban hành như: Luật khoáng sản 1996; Luật Bảo vệ và phát triển rừng năm 2004; Luật thủy sản 2003; Luật đất đai 2003; Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình khí tượng thủy văn, Nghị định về hoạt động đo đạc bản đồ... Đặc biệt, "*Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia giai đoạn 2001 - 2010 và mục tiêu đến năm 2020*" được xây dựng và triển khai. Tiếp đó là Luật Bảo vệ môi trường sửa đổi, bổ sung với nhiều chế tài mạnh hơn, được Quốc hội thông qua ngày 29-11-2005, có hiệu lực ngày 1-7-2006.

Nhiều nghị định đã được ban hành nhằm hướng dẫn thực hiện Luật, như Nghị định số 175/CP ngày 18-11-1994 về thi hành Luật Bảo vệ môi trường cùng các quy chế, quy định của Thủ tướng Chính phủ, các thông tư, quy định của Bộ Khoa học Công nghệ và Môi trường về lập và thẩm định báo cáo đánh giá tác động



Học sinh tham gia tuyên truyền về bảo vệ môi trường tại tỉnh Gia Lai

môi trường, kiểm soát ô nhiễm, quản lý chất thải của các bộ, ngành, địa phương đã được ban hành và tiếp tục hoàn thiện, tạo cơ sở pháp lý mạnh mẽ trong việc phòng ngừa, khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường; Nghị định số 26/CP ngày 26-4-1996 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về bảo vệ môi trường. Bộ luật Hình sự sửa đổi năm 1999 đã bổ sung Chương XVII quy định 10 tội phạm môi trường làm cơ sở cho việc hình thành thể chế hình sự trong lĩnh vực môi trường...

Các văn bản pháp luật và Chiến lược về bảo vệ môi trường đã tạo cơ sở pháp lý, định hướng cho hoạt động kinh tế - xã hội và nâng cao trách nhiệm của các đơn vị, tổ chức, cá nhân trong việc bảo vệ môi trường, từ đó hướng tới mục tiêu của Nhà nước ta là không chỉ nâng cao hiệu quả của hoạt động kinh tế mà còn nâng cao chất lượng sống của người dân.

Về mặt cơ cấu tổ chức, đã hình thành hệ thống cơ quan quản lý nhà nước về môi

trường từ Trung ương đến địa phương. Đã đào tạo và từng bước nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ chuyên trách, bước đầu khuyến khích sự tham gia của cộng đồng trong công tác bảo vệ môi trường.

Về chỉ đạo công tác bảo vệ môi trường, Chính phủ đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo thực hiện với các biện pháp cụ thể: Quyết định số 64, ngày 22-4-2003 về việc phê duyệt kế hoạch xử lý triệt để cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; Chính phủ đã phê duyệt: Đề án tổng thể bảo vệ và phát triển bền vững môi trường sinh thái, cảnh quan lưu vực sông Cầu, sông Nhuệ, sông Đáy và sông Đồng Nai để giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường ở lưu vực các sông này, nêu rõ nhiệm vụ, mục tiêu ưu tiên phải xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường. Tiếp đó, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 17, ngày 5-6-2008, về một số giải pháp cấp bách, đẩy mạnh công tác xử lý triệt để các cơ sở gây ô

nhằm môi trường nghiêm trọng theo Quyết định 64/2003/QĐ-TTg...

Bộ máy quản lý nhà nước về môi trường đã được củng cố, tăng cường một bước. Đã ra đời cơ quan cảnh sát môi trường thuộc ngành công an; đã có cơ quan thanh tra môi trường thuộc các ngành môi trường.

Mặc dù vậy, hoạt động bảo vệ môi trường vẫn còn không ít hạn chế:

Các cơ quan quản lý nhà nước về môi trường tuy đã được kiện toàn ở Trung ương và các tỉnh thành, song còn thiếu một đội ngũ các nhà quản lý và các nhà khoa học đầu ngành trong lĩnh vực môi trường để tham mưu cho Đảng và Nhà nước đưa ra những quyết sách đúng đắn, kịp thời trong quá trình công nghiệp hóa. Do đó, hệ thống chính sách môi trường còn chồng chéo, thiếu đồng bộ.

Hệ thống các công cụ kinh tế và các chế tài chưa đủ mạnh để các doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài phải thay đổi công nghệ, sử dụng công nghệ thân thiện với môi trường. Ở nước ta, các công cụ kinh tế trong bảo vệ môi trường mới được áp dụng, vì vậy cần bổ sung, hoàn thiện. Đồng thời, cần xây dựng đội ngũ cán bộ có năng lực. Một trong những nguyên nhân của những yếu kém trong công tác bảo vệ môi trường là *các cấp ủy đảng và chính quyền chưa nhận thức đầy đủ tầm quan trọng của vấn đề bảo vệ môi trường trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội.*

Để phát triển kinh tế gắn với bảo vệ môi trường, bảo đảm sự bền vững cần thực hiện một số nội dung sau:

Các cấp, các ngành, tập thể, cá nhân thực hiện nghiêm túc Luật Bảo vệ môi trường và Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia, khắc phục tình trạng vì lợi ích cục bộ của địa phương, lợi ích trước mắt mà hủy hoại môi trường. Cần tăng mạnh các chế tài xử lý vi phạm.

Xây dựng hệ thống pháp luật đồng bộ, thống nhất làm cơ sở thực hiện quản lý nhà nước trong lĩnh vực bảo vệ môi trường. Trong văn bản Luật về môi trường, các mục tiêu chung về bảo vệ môi trường cần được thể chế hóa, pháp luật hóa, bắt buộc mọi chủ thể trong xã hội phải có trách nhiệm và nghĩa vụ thi hành.

Thiết lập sự phối hợp thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường giữa cơ quan chuyên trách về bảo vệ môi trường với các ngành, lĩnh vực khác liên quan. Cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành từ Trung ương đến địa phương gồm Bộ Tài nguyên và Môi trường, Cục Môi trường và các Sở Tài nguyên và Môi trường, nhưng do đây là lĩnh vực rộng lớn, liên quan đến nhiều ngành kinh tế - xã hội, do đó, cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan. Tăng cường hoạt động của các cơ quan thanh tra và Cảnh sát môi trường, đặc biệt ở các khu công nghiệp.

Nâng cao năng lực nghiệp vụ, trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ, nhân viên làm nhiệm vụ quản lý nhà nước về môi trường. Cần thiết phải xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên trách làm công tác quản lý, bảo vệ môi trường các địa phương, các ngành, các lĩnh vực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Thay đổi công nghệ kỹ thuật, áp dụng công nghệ xanh, sạch vào sản xuất nhằm bảo vệ môi trường.

Cần nhận thức bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế có quan hệ chặt chẽ. Tăng trưởng kinh tế mới có nguồn lực đầu tư cho bảo vệ môi trường và có bảo vệ môi trường tốt mới đảm bảo sự phát triển lâu dài và ổn định. Như vậy, phát triển kinh tế đi đôi với bảo vệ môi trường sẽ đảm bảo sự phát triển bền vững. Đó là logic khách quan, hợp quy luật phát triển □